|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KHÁNH HÒA**  Số: /2020/NQ-HĐND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Khánh Hòa, ngày tháng năm 2020* |

DỰTHẢO2

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện**

**ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ – CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ – CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;*

*Căn cứ Nghị định 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của*[*Nghị định số 147/2003/NĐ-CP*](https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/nghi-dinh-147-2003-nd-cp-chinh-phu-15753-d1.html)*ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:**

**1. Đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Khánh Hòa**

a) Mức đóng góp:

- Tiền ăn: bằng 0,24 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,27 mức lương cơ sở/người/năm.

- Tiền sinh hoạt văn thể: 150.000đ/người/tháng.

- Tiền điện, nước, vệ sinh: 100.000đ/người/tháng.

- Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 250.000đ/người/tháng.

- Tiền phục vụ, quản lý: 700.000đ/người/tháng.

b) Chế độ hỗ trợ:

**-** Hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ.

**-** Hỗ trợ 100% chi phí nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: Theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp. Cơ sở cai nghiện ma túy Khánh Hòa lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiền ăn hàng tháng: bằng 0,56 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,63 mức lương cơ sở/người/năm.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đóng góp đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo,hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người chưa thành niên; người nhiễm HIV/AIDS, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

c) Thời gian hỗ trợ: Tối thiểu là 06 tháng, tối đa là 12 tháng.

d) Số lần hỗ trợ: Không giới hạn về số lần hỗ trợ.

**2. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng**

a) Mức đóng góp:

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn:

40.000 đồng/người/ngày.

b) Chế độ hỗ trợ:

Hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

**3. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Kinh phí tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Kinh phí hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Khánh Hòa được bố trí trong dự toán ngân ngân sách tỉnh giao cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Khánh Hòa hàng năm.

**Điều 3.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày….tháng….năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày….tháng….năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp); - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn Đại biểu QH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Trung tâm Công báo tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |